

Số: 63/2017/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 20 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 26 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Di sản Văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, ngày 18 tháng 11 năm 2016;
Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản Văn hoá và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;
Căn cứ Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục, hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
Căn cứ Nghị định số 70/2012/NĐ-CP, ngày 18 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL, ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, huỷ bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT - BTNMT, ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 04/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BXD, ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL, ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế thăm dò, khai quật khảo cổ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 2421/TTr-STTT ngày 15 tháng 12 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018 và thay thế Quyết định số 413/UB-QĐ ngày 16/7/1994 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp quản lý di tích đã được công nhận và Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 09/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Công TTĐT, Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, TH-CB;
- Lưu: VT, KGVX (LHH). 60

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Thương

QUY CHẾ

Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
(Ban hành kèm theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật, khảo cổ và danh lam thắng cảnh (sau đây gọi chung là di tích) trên địa bàn tỉnh đã được xếp hạng hoặc trong danh mục kiểm kê đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; quy định việc quản lý di vật, cổ vật, bảo vật thuộc di tích; trách nhiệm, quan hệ phối hợp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích của các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân Việt Nam; các tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài có liên quan đến các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Mục đích quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Bảo vệ các di tích trên địa bàn tỉnh trước những tác động xấu của môi trường và con người nhằm phòng ngừa và hạn chế nguy cơ hư hỏng, xuống cấp; giữ gìn, bảo tồn yếu tố gốc của di tích.

2. Phát huy giá trị của các di tích nhằm giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, lòng tự hào dân tộc; đáp ứng nhu cầu tham quan, nghiên cứu, học tập, sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của Nhân dân; khai thác, phát triển du lịch, dịch vụ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Nâng cao trách nhiệm, phát huy vai trò của các cấp, các ngành, các đoàn thể, các tổ chức, cá nhân và toàn xã hội, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; tạo điều kiện để cá nhân, tổ chức tham gia vào công tác xã hội hóa bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

4. Xác lập cơ sở pháp lý bảo vệ di tích, xác định trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Tăng cường quản lý nhà nước; củng cố, kiện toàn và xây dựng các mô hình quản lý hiệu quả, phù hợp.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

1. Mọi hoạt động quản lý, bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị di tích đều phải thực hiện theo Luật Di sản văn hóa và các quy định liên quan.

2. Nhà nước thống nhất quản lý di tích thuộc sở hữu toàn dân, công nhận và bảo vệ các hình thức sở hữu tập thể, sở hữu cộng đồng, sở hữu cá nhân và các hình thức sở hữu hợp pháp khác đối với di tích theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã) thực hiện quản lý di tích theo phân cấp quản lý.

4. Mọi hoạt động tại di tích phải chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, các cấp trong lĩnh vực quản lý theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn.

5. Mọi di tích đã xếp hạng hoặc đã kiểm kê được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phải có tổ chức, cá nhân quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Chương II

QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Mục 1

PHÂN CẤP QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ DI TÍCH

Điều 4. Phân cấp di tích

1. Di tích cấp quốc gia đặc biệt.
2. Di tích cấp quốc gia.
3. Di tích cấp tỉnh.
4. Di tích đã kiểm kê được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 5. Phân cấp quản lý di tích

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý toàn diện các di tích đã xếp hạng hoặc nằm trong danh mục kiểm kê đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện quản lý trực tiếp các di tích theo phân cấp quản lý.

2. Các di tích đã được xếp hạng, di tích trong danh mục kiểm kê được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trên địa bàn huyện, thành phố nào giao cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đó trực tiếp quản lý theo phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ được phân công. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ quy định của pháp luật và tình hình cụ thể để giao đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý phù hợp, hiệu quả. Đối với các di tích đã được xếp hạng hoặc di tích đã kiểm kê được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thuộc loại hình tôn giáo giao cho tổ

chức tôn giáo cấp tỉnh tương ứng với từng loại hình tôn giáo quản lý; các di tích gắn với gia đình, dòng họ (*nhà cổ, từ đường dòng họ, nhà thờ lưu niệm danh nhân gắn với dòng họ hoặc gia đình...*) thì Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thống nhất với chủ sở hữu di tích lập phương án quản lý phù hợp. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích căn cứ tình hình thực tế có trách nhiệm lập phương án quản lý di tích theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện quản lý di tích theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 6. Thành lập Ban quản lý di tích

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể đơn vị, tổ chức sự nghiệp quản lý di tích trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo thẩm quyền phân cấp.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ quy mô, số lượng di tích, đặc điểm tình hình, yêu cầu, điều kiện thực tế tại địa phương quyết định thành lập:

a) Ban quản lý di tích cấp huyện hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, có trách nhiệm tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước đối với hệ thống di tích trên địa bàn huyện. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện là Trưởng ban, lãnh đạo Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện là Phó trưởng ban; lãnh đạo các phòng, ban, tổ chức đoàn thể cùng cấp, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã có tích là thành viên. Thành phần cụ thể, số lượng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban quản lý di tích cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

b) Ban quản lý di tích cấp xã (đối với các xã có từ 02 di tích trở lên) hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, có trách nhiệm tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn xã. Thành viên Ban quản lý được hưởng phụ cấp do Ủy ban nhân dân cấp xã chi từ nguồn thu của di tích hoặc các nguồn hợp pháp khác do Ủy ban nhân dân cấp xã cân đối. Thành phần, số lượng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban quản lý di tích cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã, gồm:

Thành viên chỉ định: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân hoặc Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là Trưởng ban. Thành viên thông qua bầu cử gồm: Đại diện các tổ chức đoàn thể, chính quyền, Nhân dân, người cao tuổi, người có uy tín, người am hiểu trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo và các quy định về quản lý, bảo vệ và phát huy di tích tại cơ sở; thủ nhang, thủ từ (*người thường xuyên trông nom di tích*) và các cá nhân liên quan khác.

Tùy vào giá trị, quy mô, tính chất, phạm vi quản lý có thể xem xét không thành lập Ban quản lý di tích riêng tại các điểm, khu di tích mà chỉ thành lập các Bộ phận thường trực tại các điểm, khu di tích.

3. Đối với địa bàn chỉ có 01 di tích, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xem xét thành lập Ban quản lý di tích riêng cho từng điểm, khu di tích theo thẩm quyền. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Ban quản lý di tích để quản lý di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia và ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Ban quản lý di tích để quản lý di tích cấp tỉnh, di tích trong danh mục kiểm kê đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Thành viên Ban quản lý di tích được hưởng phụ cấp chi từ nguồn thu của di tích hoặc các nguồn hợp pháp khác. Thành phần, số lượng, cơ cấu tổ chức, hoạt động của Ban quản lý di tích quy định tại Khoản này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp ra quyết định xem xét quy định phù hợp với quy mô, phạm vi ảnh hưởng của từng di tích và yêu cầu, tình hình thực tế tại địa phương, gồm:

Thành viên chỉ định: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân hoặc Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã là Trưởng ban.

Thành viên thông qua bầu cử gồm: Đại diện các tổ chức đoàn thể, chính quyền, Nhân dân, người cao tuổi, người có uy tín, người am hiểu trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo và các quy định về quản lý, bảo vệ và phát huy di tích tại cơ sở; thủ nhang, thủ từ (*người thường xuyên trông nom di tích*) và các cá nhân liên quan khác.

4. Đối với các di tích đã xếp hạng có giá trị, quy mô rộng, phức tạp, yêu cầu chuyên môn cao, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp, có ý kiến thống nhất với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành, đơn vị liên quan về thành phần, số lượng, cơ cấu tổ chức, hoạt động của Ban quản lý di tích... và các nội dung liên quan khác trước khi quyết định thành lập.

5. Đối với di tích thuộc loại hình tôn giáo do tổ chức tôn giáo cấp tỉnh tương ứng với từng loại hình tôn giáo quy định theo hiến chương và nội quy của Giáo hội. Đối với các di tích gắn với gia đình, dòng họ phải có 01 đại diện dòng họ, gia đình (do dòng họ, gia đình giới thiệu) làm thành viên Ban quản lý và đồng thời là trưởng bộ phận thường trực tại di tích. Cơ cấu, thành phần cụ thể của Ban quản lý di tích do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thống nhất với chủ sở hữu di tích.

6. Mọi hoạt động của các Ban quản lý di tích phải thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chấp hành nghiêm các quy chế, quy định về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

7. Nhiệm kỳ hoạt động của các Ban quản lý di tích là 03 năm kể từ ngày có quyết định công nhận. Các Ban quản lý di tích có trách nhiệm xây dựng nội quy, quy chế hoạt động, quy định rõ trách nhiệm của từng thành viên; thành lập các bộ phận thường trực của từng di tích trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định. Ủy ban nhân dân các cấp được giao quản lý di tích thực hiện chế độ báo cáo định kỳ cho cơ quan quản lý di tích cấp trên trực tiếp. Khi có thay đổi về nhân sự, Ban quản lý di tích, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quyết định thành lập Ban quản lý di tích có trách nhiệm bổ sung, kiện toàn theo quy định hiện hành.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan liên quan hướng dẫn cụ thể về quy trình, thủ tục, cơ cấu, thành phần, số lượng và tiêu chuẩn người tham gia Ban quản lý di tích.

Điều 7. Bộ phận thường trực của Ban quản lý di tích

1. Ban quản lý di tích các cấp căn cứ tình hình thực tế để xem xét thành lập bộ phận thường trực, có nhiệm vụ giúp việc cho Ban quản lý tổ chức các hoạt động nghi lễ, hành chính, an ninh, trật tự, vệ sinh... Thành viên Ban quản lý và bộ phận thường trực được hưởng phụ cấp trích từ nguồn thu tại di tích và các nguồn hợp pháp khác.

2. Các di tích thuộc loại hình tôn giáo, do Giáo hội quản lý trực tiếp thì tên gọi bộ phận thường trực hoặc tổ chức tôn giáo cơ sở thực hiện theo hiến chương và nội quy của Giáo hội.

3. Các di tích là đình, đền, miếu, am, nghề, phủ, điện... và các cơ sở thờ tự khác thành lập Ban nghi lễ - khánh tiết và các bộ phận thường trực khác.

4. Các di tích là nhà thờ họ thành lập Ban tộc biểu và các bộ phận thường trực khác.

5. Các di tích thuộc loại hình lịch sử, khảo cổ, danh lam thắng cảnh thành lập tổ quản lý - bảo vệ di tích.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Điều 8. Kiểm kê, phân loại, đăng ký di tích

1. Các di tích trên địa bàn tỉnh đều phải được kiểm kê, lập hồ sơ, đăng ký và chịu sự quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm kê khai, đăng ký các di tích trên địa bàn xã để Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm kê, phân loại di tích, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố hoặc điều chỉnh, bổ sung danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hàng năm, tổng hợp số liệu về những biến động (tăng, giảm); ít nhất 05 năm một lần tổ chức rà soát, đánh giá và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh mục kiểm kê di tích.

Điều 9. Tổ chức lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện lập, thẩm định hồ sơ khoa học trình cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng di tích theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản Văn hoá và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa; Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh và các quy định hiện hành khác có liên quan.

2. Cơ quan lập hồ sơ khoa học trình xếp hạng di tích

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Lập hồ sơ khoa học trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định xếp hạng di tích quốc gia;

- Lập hồ sơ khoa học đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

b) Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ khoa học đề nghị Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh.

3. Nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích được thực hiện theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Kinh phí lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích được trích từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện và huy động xã hội hóa.

Điều 10. Quản lý đất, mặt bằng và không gian di tích

1. Các di tích đã xếp hạng phải được bảo vệ về đất, mặt bằng và không gian; được khoanh vùng bảo vệ, cắm mốc giới, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gắn biển nội quy, bản trích giới thiệu nội dung giá trị di tích.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao quản lý trực tiếp di tích có trách nhiệm:

a) Xây dựng nội quy, bản trích giới thiệu nội dung di tích;

b) Thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với di tích theo quy định của pháp luật về đất đai.

c) Công khai khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích, tổ chức lập hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới hành lang bảo vệ di tích trên thực địa. Việc khoanh vùng bảo vệ và sử dụng các khu vực đất; nguyên tắc xác định phạm vi và cắm mốc giới di tích đã xếp hạng thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích có trách nhiệm quản lý đất, mặt bằng, không gian thuộc di tích theo quy định của pháp luật. Trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm phải có biện pháp ngăn chặn kịp thời và báo cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện để xử lý, giải quyết.

4. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm quản lý tốt việc sử dụng đất, mặt bằng, không gian di tích trên địa bàn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền, trách nhiệm được pháp luật quy định.

Điều 11. Quản lý, bảo vệ các công trình kiến trúc, điêu khắc, đồ thờ, tượng thờ, bài trí nội thất di tích

1. Các di tích đã xếp hạng, đã kiểm kê được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phải được quản lý, bảo vệ theo quy định của pháp luật. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý có trách nhiệm bảo vệ di tích; khi phát hiện di tích bị xâm hại, huỷ hoại hoặc có nguy cơ bị huỷ hoại phải ngăn chặn kịp thời và báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp để có giải pháp quản lý, xử lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch khi nhận được thông tin di tích bị xâm hại, huỷ hoại hoặc có nguy cơ bị huỷ hoại phải kịp thời ngăn chặn, bảo vệ và báo cáo ngay với cơ quan cấp trên trực tiếp.

3. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu di dời, thay thế, thay đổi, bổ sung hiện vật, tượng, đồ thờ, ban thờ, bệ thờ... tại di tích phải lập tờ trình kèm theo danh sách, số lượng, hình ảnh và các thông tin liên quan như: Kích thước, chất liệu, kiểu dáng, màu sắc, trang trí kiến trúc, điêu khắc và các nội dung liên quan khác gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan xem xét, thẩm định; khi có ý kiến đồng ý, chấp thuận bằng văn bản mới được triển khai thực hiện. Việc di dời, thay thế, thay đổi, bổ sung hiện vật tại di tích phải đảm bảo trang trọng, phù hợp với thuần phong, mỹ tục, phong tục, tập quán dân tộc và các quy định về tôn giáo, tín ngưỡng.

Điều 12. Quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

1. Quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thực hiện theo quy định của Luật Di sản Văn hoá và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân phát hiện, giao nộp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được xét khen thưởng, hình thức khen thưởng, thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định khen thưởng, kinh phí chi trả cho việc bồi hoàn chi phí phát hiện, bảo quản và chi thưởng cho tổ chức, cá nhân phát hiện, giao nộp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản Văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.

3. Tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký di vật, cổ vật tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Các di vật, cổ vật phải được giám định trước khi đăng ký.

4. Việc phục chế di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

5. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích có trách nhiệm bảo vệ di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, lập sổ kiểm kê, theo dõi và đăng ký với cơ quan

chức năng có thẩm quyền về các cổ vật, di vật gắn với quá trình hình thành và phát triển di tích theo quy định. Khi phát hiện bị mất, hư hỏng phải báo ngay cho cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý để kịp thời xử lý.

Điều 13. Thăm dò, khai quật khảo cổ

1. Việc thăm dò, khai quật các di tích khảo cổ trong tỉnh phải có giấy phép của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Khi địa điểm khảo cổ có nguy cơ bị hủy hoại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép khai quật khẩn cấp theo quy định tại khoản 2, Điều 38 Luật Di sản văn hóa.

3. Người chủ trì thăm dò, khai quật các di tích khảo cổ phải có đủ điều kiện theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

4. Quy trình, thủ tục thăm dò, khai quật khảo cổ, khai quật khẩn cấp và các hoạt động liên quan khác được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 14. Công tác xây dựng kế hoạch và quy hoạch di tích

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch bảo vệ, phát huy giá trị di tích thuộc phạm vi quản lý.

2. Việc xây dựng và thực hiện quy hoạch di tích được triển khai thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 15. Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Các di tích đã xếp hạng hoặc đã kiểm kê được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (kể cả các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trong di tích) phải được bảo vệ nguyên trạng. Khi phát hiện dấu hiệu xuống cấp hoặc bị xâm hại, phải bảo vệ, ngăn chặn và báo cáo chính quyền sở tại hoặc cơ quan quản lý văn hóa, thể thao và du lịch gần nhất để kịp thời phối hợp kiểm tra, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo, khắc phục thiệt hại.

2. Việc tu bổ, bảo quản, phục hồi di tích chỉ được thực hiện trong trường hợp cần thiết và phải lập dự án theo đúng quy trình, thủ tục và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

a) Các hoạt động tu bổ di tích cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia và hoạt động tu bổ di tích cấp tỉnh ở mức lớn làm thay đổi kết cấu, kiến trúc công trình phải thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 16 đến Điều 21 chương III Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và pháp luật hiện hành có liên quan.

- Đối với di tích cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương, dự án tu bổ di tích thuộc nhóm B, nhóm C sau khi có ý kiến thỏa thuận, thẩm định bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây

dựng. Đối với dự án tu bổ di tích có mức đầu tư lớn phải được sự chấp thuận về chủ trương của Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

- Đối với di tích cấp tỉnh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương, dự án tu bổ di tích trên cơ sở ý kiến thỏa thuận, thẩm định của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cơ quan chuyên môn về xây dựng.

b) Các hoạt động bảo quản, tu bổ di tích cấp tỉnh ở mức gia cố, sửa chữa nhỏ, không ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích; việc cải tạo hoặc xây dựng công trình phụ trợ phục vụ công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích cấp tỉnh; việc bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích trong danh mục kiểm kê đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, phê duyệt chủ trương, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Nội dung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Nghị định số 70/2012/NĐ-CP, ngày 18 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về việc Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

4. Việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Tuân thủ các quy định của Luật Di sản văn hóa và pháp luật liên quan; phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khu vực; phù hợp giữa bảo tồn và phát triển.

b) Bảo đảm giữ gìn tối đa các yếu tố gốc cấu thành di tích; bảo đảm tính đồng bộ và phù hợp về không gian kiến trúc, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, môi trường cảnh quan.

c) Tổ chức, cá nhân của Việt Nam và nước ngoài tham gia hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải có chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích đối với cá nhân; giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề đối với tổ chức theo quy định tại Nghị định số 61/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

Điều 16. Việc tu sửa cấp thiết di tích

Việc tu sửa cấp thiết di tích được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Đối với di tích cấp quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia: Chỉ được tiến hành sau khi có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đối với di tích cấp tỉnh, di tích đã kiểm kê được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Báo cáo tu sửa cấp thiết di tích.

Điều 17. Kinh phí quản lý, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Kinh phí quản lý, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị di tích được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước, tiền tài trợ, công đức, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn thu khác (bằng tiền, hiện vật, sức lao động, trí tuệ và các hình thức khác).

2. Ngân sách nhà nước tập trung ưu tiên đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho công tác quản lý, tu bổ, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích thuộc loại hình lịch sử, khảo cổ đã xếp hạng.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, bảo vệ di tích có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả kinh phí nhà nước và các nguồn thu hợp pháp để quản lý, tu bổ, bảo vệ, phát huy giá trị di tích.

4. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đoàn thể, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đóng góp kinh phí tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Việc đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các chủ thể tham gia đầu tư tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị di tích được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Quản lý các nguồn thu từ di tích

1. Nguồn thu của di tích bao gồm: Phí tham quan di tích, các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích; tiền tài trợ, công đức, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn thu khác (bằng tiền, hiện vật, sức lao động, trí tuệ và các hình thức khác).

2. Các nguồn thu từ di tích do tổ chức, cá nhân đóng góp phải có phương thức thu nhận, quản lý và sử dụng hiệu quả, đúng mục đích, được sử dụng vào việc quản lý, bảo vệ, tu bổ và phát huy giá trị di tích và các hoạt động từ thiện, phúc lợi xã hội tại địa phương. Nguồn thu từ phí tham quan di tích được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức thu phí tham quan di tích trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Việc quản lý, sử dụng các nguồn thu từ di tích phải được công khai, minh bạch, rõ ràng, phải được kiểm kê, giám sát chặt chẽ, theo dõi, ghi chép đầy đủ, tiền thu được phải gửi vào Kho bạc nhà nước cấp huyện theo định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý, đảm bảo tuân thủ đúng nguyên tắc quản lý và các quy định hiện hành của Nhà nước về thu, chi tài chính.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Quy định về việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn thu tài chính tại di tích trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Các tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích có trách nhiệm thực hiện việc quản lý, sử dụng các nguồn thu từ di tích theo quy định, có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo công tác thu chi tài chính theo định kỳ (6 tháng, 01 năm) cho chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch, cơ quan quản lý tài chính của cấp ban hành quyết định thành lập Ban quản lý di tích, chịu sự giám sát, kiểm tra của cấp chính quyền quản lý trực tiếp và các cơ quan chức năng có liên quan.

Điều 19. Thực hiện nếp sống văn minh, vệ sinh môi trường

1. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý trực tiếp di tích, du khách tham quan, hành lễ có trách nhiệm thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh môi trường tại di tích.

2. Nếp sống văn minh, văn hóa tín ngưỡng tại di tích thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV, ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ hướng dẫn việc thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo.

3. Việc bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường tại di tích và các điểm, khu di tích công nhận là điểm, khu du lịch thực hiện theo quy định tại Luật Du lịch; Thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT, ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Tài nguyên Môi trường hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch; tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích và các văn bản liên quan khác.

Điều 20. Tổ chức các hoạt động lễ hội, khai thác, phát huy giá trị di tích

1. Trên cơ sở phân cấp quản lý di tích, các sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu giá trị hệ thống di tích trên địa bàn tỉnh theo phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ được phân công bằng các hình thức phù hợp.

2. Đối với các di tích tổ chức lễ hội

a) Việc tổ chức lễ hội tại các di tích phải phù hợp với đặc điểm của di tích, thuần phong mỹ tục và tình hình thực tế của địa phương. Nội dung hoạt động lễ hội và các dịch vụ liên quan phải được đăng ký với cơ quan trực tiếp quản lý di tích;

b) Các di tích có tổ chức lễ hội và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ Luật Di sản văn hóa, Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL, ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức lễ hội và các quy định hiện hành của Nhà nước;

c) Nghiêm cấm lợi dụng lễ hội để hành nghề mê tín dị đoan như: Xem số, xem bói, gọi hồn, yểm bùa, trừ tà, phù phép chữa bệnh, sấm truyền...;

d) Các hoạt động dịch vụ phải đưa ra ngoài khu vực bảo vệ I của di tích; cá nhân, tổ chức hoạt động dịch vụ phải được chính quyền địa phương và đơn vị quản lý trực tiếp di tích đồng ý và phải thực hiện đúng quy định của pháp luật.

3. Đối với các di tích thuộc loại hình cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo phải tuân thủ các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và các quy định khác có liên quan.

Điều 21. Đào tạo, bồi dưỡng

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các hình thức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý di tích.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý di tích cơ sở.

Điều 22. Hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế về di tích

1. Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý di tích có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đến tham quan, học tập, nghiên cứu tại di tích.

2. Các tổ chức, cá nhân là công dân Việt Nam có nhu cầu nghiên cứu tại di tích phải được sự đồng ý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Các tổ chức, cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức hợp tác khoa học quốc tế có nhu cầu nghiên cứu tại di tích phải đăng ký với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và được sự đồng ý bằng văn bản của Sở Ngoại vụ.

4. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hợp tác nghiên cứu khoa học, đầu tư, quản lý, khai thác, phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Là cơ quan đầu mối tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về các hoạt động thuộc lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình về di tích sau khi được phê duyệt.

3. Thỏa thuận, phê duyệt chủ trương lập dự án, thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật, báo cáo tu sửa cấp thiết di tích theo thẩm quyền. Thẩm định dự án cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích. Tổ chức thực hiện các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Phối hợp với các địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân tiến hành kiểm kê, phân loại, lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục di tích được kiểm kê, xếp hạng di tích cấp tỉnh và thực hiện các quy trình, thủ tục đề nghị xếp hạng di tích quốc gia, quốc gia đặc biệt.

5. Thực hiện cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích và Giấy chứng nhận hành nghề tu bổ di tích. Tiếp nhận, hướng dẫn thủ tục, trình

cấp có thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ, khai quật khẩn cấp; theo dõi, giám sát việc thực hiện nội dung giấy phép khai quật ở địa phương.

6. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý những vi phạm về di tích. Phối hợp với các đơn vị chuyên môn có liên quan tổ chức kiểm tra các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị tại các di tích trên địa bàn tỉnh, xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức, hướng dẫn công tác nghiên cứu khoa học; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo tồn, phát huy giá trị di tích; công tác đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách ở địa phương để tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của di tích có hiệu quả.

8. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy chế này. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

9. Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến di tích trên địa bàn tỉnh.

Điều 24. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện quản lý nhà nước theo quy định tại Điều 5 Quy chế này đối với di tích xếp hạng, di tích thuộc danh mục kiểm kê đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trên địa bàn theo phân cấp quản lý, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

2. Bố trí nhân sự bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý di tích trên địa bàn theo phân cấp. Quyết định giao đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý di tích, thành lập, giải thể, điều chỉnh, bổ sung, kiện toàn Ban quản lý di tích, bộ phận thường trực Ban quản lý di tích trên địa bàn đã được phân cấp quản lý theo thẩm quyền.

3. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về di tích, giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị các di tích, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân về lĩnh vực di tích theo quy định pháp luật. Kịp thời ngăn chặn, xử lý các hành vi hủy hoại, lấn chiếm, xây dựng trái phép hoặc gây nguy hại đến không gian, cảnh quan môi trường, kết cấu kiến trúc của di tích và các hành vi vi phạm khác theo thẩm quyền.

4. Thực hiện việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với các di tích đã được phân cấp theo quy định. Cân đối, bố trí kinh phí đối ứng cùng ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương, kinh phí từ các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử

dụng và phát huy giá trị di tích, nguồn xã hội hóa để thực hiện việc tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp, tu sửa cấp thiết di tích trên địa bàn.

5. Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về di tích cho các tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn quản lý. Chỉ đạo việc lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích cấp tỉnh, phối hợp lập hồ sơ xếp hạng di tích cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt. Tổ chức cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích sau khi được xếp hạng.

6. Chỉ đạo, hướng dẫn quản lý nguồn thu tại di tích theo quy định. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo về tình hình quản lý di tích, quản lý nguồn thu tại di tích trên địa bàn huyện theo yêu cầu, đúng quy định.

7. Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến di tích trên địa bàn.

Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức bảo vệ, phát huy giá trị di tích, tuyên truyền nâng cao ý thức phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong việc quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

2. Trực tiếp quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích do Ủy ban nhân dân cấp huyện phân cấp quản lý; thành lập, kiện toàn Ban quản lý di tích cơ sở và quy định tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, thành phần tham gia Ban quản lý theo phân cấp quản lý.

3. Tiếp nhận và giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến di tích theo thẩm quyền; phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý kịp thời mọi hành vi làm ảnh hưởng đến di tích; kịp thời báo cáo cơ quan cấp trên thông tin về di tích trên địa bàn; phối hợp với cơ quan chuyên môn lập hồ sơ xếp hạng di tích, khoanh vùng bảo vệ, cắm mốc giới di tích.

4. Có trách nhiệm kê khai, đăng ký các di tích theo định kỳ trong phạm vi cấp xã; quản lý nguồn thu tại di tích theo quy định; báo cáo các thông tin liên quan đến di tích để Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo theo quy định.

5. Phối hợp với các cấp trong công tác quản lý, bảo vệ di tích và thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan tới di tích.

Điều 27. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý di tích có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị di tích. Thực hiện các nội dung, quy trình, thủ tục liên quan đến việc bảo vệ đất đai, không gian, kết cấu, kiến trúc di tích; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi xâm hại di tích, đảm bảo tình hình an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và các hoạt động liên quan đến di tích; triển khai các phương án phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, trộm cắp... nhằm đảm bảo an ninh, an toàn cho di tích, di vật, hiện vật và du khách tham quan tại di tích;

b) Thông báo kịp thời cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi gần nhất khi di tích có nguy cơ bị xâm hại, hủy hoại;

c) Tạo điều kiện thuận lợi, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham quan du lịch, nghiên cứu; thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa và nội quy tại di tích;

d) Tổ chức quản lý các hoạt động dịch vụ, quản lý nguồn thu hợp pháp tại di tích, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chức năng liên quan theo quy định;

đ) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc người nước ngoài sinh sống và làm việc tại tỉnh Lạng Sơn đều có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn di tích.

Điều 28. Trách nhiệm thi hành

1. Trên cơ sở nội dung Quy chế này, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy chế, xây dựng kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc địa bàn, lĩnh vực quản lý.

2. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có nội dung quy định khác quy định tại Quy chế này, thì thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành. Trường hợp phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Thương

Phạm Ngọc Thương